**Bài 30: MÁU VÀ HỆ TUẦN HOÀN Ở NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Về năng lực**

**1.1. Năng lực chung**

- **Tự chủ và tự học:** Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, sơ đồ để tìm hiểu về máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm một cách có hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi tìm hiểu về miễn dịch, nhóm máu và truyền máu, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều tham gia thảo luận và trình bày.

***-*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập và thực hành.

**1.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- **Nhận thức khoa học tự nhiên:**

+ Nêu được chức năng của máu, các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

+ Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh.

+ Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

+ Nêu được chức năng của hệ tuần hoàn. Kể được tên và chức năng của các cơ quan trong hệ tuần hoàn và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của hệ tuần hoàn.

+ Nêu được một số bệnh về máu và hệ tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình.

- **Tìm hiểu tự nhiên:** Thực hiện được dự án điều tra phong trào hiến máu nhân đạo, tỉ lệ người bị bệnh huyết áp cao ở địa phương.

- **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Vận dụng kiến thức đã học về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình. Nêu được điều gì xảy ra với cơ thể khi thiếu tiểu cầu, nêu được ý nghĩa thông tin về nhóm máu trong sổ khám sức khỏe.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- Chăm sóc sức khỏe của bản thân và người thân trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8, kế hoạch bài dạy.

- Các hình ảnh trong SGK.

- Phiếu học tập

**2. Học sinh:**

- SGK, SBT khoa học tự nhiên 8.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.

**b) Nội dung:**- GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin và thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập 1.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập 1.

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

1. Khi một người bị thương vết thương bị chảy máu dẫn đến hậu quả gì?

2. Đối với người bị mất nhiều máu bệnh viện xử lý như thế nào?

3.Vai trò của máu?

4. Trong cơ thể máu lưu thông như thế nào?

5. Nhờ đâu mà máu lưu thông được trong cơ thể? Vai trò của tim?

**Đáp án**

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

**1. Khi một người bị thương vết thương bị chảy máu dẫn đến hậu quả gì?**

 *Khi bị thương**bị mất máu liên tục sẽ yếu dần và nguy hiểm đến tính mạng.*

**2. Đối với người bị mất nhiều máu bệnh viện xử lý như thế nào?**

*Người bị mất nhiều máu bệnh viện sẽ truyền máu để cứu sống người đó.*

**3.Vai trò của máu?**

 *Vai trò của máu đối với cơ thể: Giúp bảo vệ cơ thể; vận chuyển các chất cần thiết cho tế bào và mang các chất thải từ tế bào tới các cơ quan bài tiết.*

**4. Trong cơ thể máu lưu thông như thế nào?**

 *Máu lưu thông trong cơ thể qua hệ tuần hoàn.*

**5. Nhờ đâu mà máu lưu thông được trong cơ thể? Vai trò của tim?**

 *Nhờ tim và hệ mạch mà máu lưu thông trong cơ thể. Tim có vai trò như một chiếc bơm, vừa hút, vừa đẩy máu lưu thông trong hệ tuần hoàn.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

- GV đặt vấn đề, yêu cầu học sinh tìm hiểu thông tin SGK, thực hiện thảo luận hoàn thành phiếu học tập 1.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

**-**Học sinh chú ý theo dõi, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, định hướng.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

- GV gọi 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày câu trả lời.

***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- GV cho HS nhận xét, đánh giá kết quả nhóm bạn.

- GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.

- GV yêu cầu: HS ngồi yên lặng, đặt ngón tay trỏ hoặc ngón tay giữa lên cổ hoặc cổ tay. Nêu nhận xét? Giải thích?

- GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt vào bài học mới: *Để giải thích câu hỏi này đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về các thành phần của máu, miễn dịch, nhóm máu và truyền máu**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được chức năng của máu, các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

- Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh.

- Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc thông tin SGK và trả lời các câu hỏi để tìm hiểu về các thành phần của máu.

- GV sử dụng phương pháp dạy học mảnh ghép để hướng dẫn và gợi ý cho HS thảo luận nội dung trong SGK để tìm hiểu về miễn dịch, nhóm máu và truyền máu.

- Vòng 1: Nhóm chuyên gia GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện các nhiệm vụ độc lập.

 Nhóm 1: Phiếu học tập 1: Tìm hiểu về thành phần của máu

 Nhóm 2: Phiếu học tập 2: Tìm hiểu về miễn dịch

 Nhóm 3: Phiếu học tập 3: Tìm hiểu về nhóm máu và truyền máu

- Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép. Thành lập nhóm các mảnh ghép: Mỗi nhóm được thành lập từ ít nhất một thành  viên của nhóm chuyên gia. Mỗi thành viên có nhiệm vụ trình bày lại cho cả nhóm kết quả tìm hiểu ở nhóm chuyên gia.

**c) Sản phẩm:** Các phiếu học tập

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

**TÌM HIỂU VỀ THÀNH PHẦN CỦA MÁU**

**Câu 1.** Kể tên các thành phần của máu?

**Câu 2:** Hoàn thành bảng sau;

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thành phần của máu | Đặc điểm cấu tạo | Chức năng |
| Huyết tương |  |  |
| Các tê bào máu | Hồng cầu |  |  |
| Bạch cầu |  |  |
| Tiểu cầu  |  |  |

**Câu 3:** Từ bảng trên em cho biết chức năng của máu?

**Câu 4:** Người bị sốt xuất huyết cơ thể bị giảm tiểu cầu nghiêm trọng. Điều gì xảy ra nếu cơ thể thiếu tiểu cầu, hồng cầu, bạch cầu?

Đáp án: **PHIẾU HỌC TẬP 1**

**TÌM HIỂU VỀ THÀNH PHẦN CỦA MÁU**

**Câu 1.** Kể tên các thành phần của máu?

Máu gồm huyết tương (55%) và các tế bào máu (45%) gồm hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.

**Câu 2:** Hoàn thành bảng sau;

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thành phần của máu | Đặc điểm cấu tạo | Chức năng |
| Huyết tương | Gồm: - nước - chất dinh dưỡng  - chất hòa tan khác. | - Duy trì máu ở trạng thái lỏng giúp máu dễ dàng lưu thông trong mạch - Vận chuyển chất dinh dưỡng các chất cần thiết khác và chất thải |
| Các tế bào máu | Hồng cầu | - khoảng 43%- Hình đĩa, lõm hai mặt, không nhân- Màu đỏ  | - Tham gia vận chuyển chất khí (oxygen và carbon dioxide CO2 ) |
| Bạch cầu | - Dưới 1% - có nhân, không màu | - Tham gia bảo vệ cơ thể |
| Tiểu cầu  | - Dưới 1%- Không nhân | - Tham gia vào quá trình đông máu  |

**Câu 3:** Từ bảng trên em cho biết chức năng của máu?

*Giúp bảo vệ cơ thể; vận chuyển các chất cần thiết cho tế bào và mang các chất thải từ tế bào tới các cơ quan bài tiết.*

**Câu 4:** Người bị sốt xuất huyết cơ thể bị giảm tiểu cầu nghiêm trọng. Điều gì xảy ra nếu cơ thể thiếu tiểu cầu, hồng cầu, bạch cầu?

Nếu thiếu một trong các thành phần của máu thì cơ thể sẽ gặp các bệnh lý liên quan đến máu, ảnh hưởng đến chức năng của nhiều cơ quan, thậm chí tử vong.

+ Nếu thiếu tiểu cầu sẽ gây tình trạng xuất huyết, khả năng đông máu và khả năng chống nhiễm trùng sẽ giảm, có thể tử vong.

+ Nếu thiếu hồng cầu có thể gây bệnh thiếu máu, hoặc có triệu chứng như khó thở, chóng mặt, da xanh, tim đập nhanh,…

+ Nếu thiếu bạch cầu thường khiến sức đề kháng của cơ thể yếu hơn, dễ nhiễm trùng

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

**TÌM HIỂU VỀ MIỄN DỊCH**

Em hãy quan sát video, tìm hiểu thông tin SGK thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập 2.

1. Nêu khái niệm miễn dịch, kháng nguyên và kháng thể? Tại sao nói viêm là phản ứng miễn dịch của cơ thể?

2. Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia của những tế bào nào?

3. Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ chấm:

 + …………….đến bắt và tiêu hóa mầm bệnh khi chúng mới xâm nhập.

 + …………….tạo ra các hàng rào bẫy và giết vi khuẩn.

 + …………….và …………….tham gia vào quá trình tạo kháng thể để bất hoạt và tiêu diệt mầm bệnh.

 + ………….có khả năng ghi nhớ và tiêu diệt mầm bệnh lần sau.

4. Cơ chế của việc phòng bệnh bằng tiêm văcxin? Kê rteen một số bệnh mà em đã được tiêm vắcxin phòng tránh?

5. Mụn trứng cá trên da có phải là phản ứng miễn dịch không? Vì sao?

Đáp án

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

**TÌM HIỂU VỀ MIỄN DỊCH**

Em hãy quan sát video, tìm hiểu thông tin SGK thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập 2.

**1. Nêu khái niệm miễn dịch, kháng nguyên và kháng thể? Tại sao nói viêm là phản ứng miễn dịch của cơ thể?**

- Miễn dịch là khả năng cơ thể nhận diện và ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh(virut, vi khuẩn, nấm, kí sinh trùng) đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó xâm nhập vào cơ thể.

-Kháng nguyên là các chất lạ, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ được bạch cầu nhận diện và sinh ra các kháng thể tương ứng.

- Kháng thể là chất do bạch cầu tiết ra, có khả liên kết đặc hiệu với kháng nguyên.

**2. Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia của những tế bào nào?**

 Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia tích cực của tế bào bạch cầu.

**3. Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ chấm:**

 + **Đại thực bào** đến bắt và tiêu hóa mầm bệnh khi chúng mới xâm nhập.

 + **Bạch cầu trung tính** tạo ra các hàng rào bẫy và giết vi khuẩn.

 + **Tế bào T** và **Tế bào B** tham gia vào quá trình tạo kháng thể để bất hoạt và tiêu diệt mầm bệnh.

 + **Tế bào T** có khả năng ghi nhớ và tiêu diệt mầm bệnh lần sau.

**4. Cơ chế của việc phòng bệnh bằng tiêm văcxin? Kể tên một số bệnh mà em đã được tiêm vắcxin phòng tránh?**

 Vắcxin có tính kháng nguyên, khi tiêm vào cơ thể sẽ kích thích tế bào bạch cầu sinh kháng thể chống lại mầm bệnh và ghi nhớ chúng. Nếu lần sau mầm bệnh xâm nhập thì cơ thể sản sinh nhanh chóng kháng nguyên để chống lại kháng nguyên đó.

**5. Mụn trứng cá trên da có phải là phản ứng miễn dịch không? Vì sao?**

 Mụn trứng cá xuất hiện do lỗ chân lông bị bít tắc, sự tăng lên của vi khuẩn propionibacterium acnes dẫn tới các tế bào bạch cầu trong máu được huy động đến để tiêu diệt làm xuất hiện mụn. Đây là một phản ứng miễn dịch.

**PHIẾU HỌC TẬP 3**

1. Em hãy cho biết căn cứ nào dùng để phân chia các nhóm máu?

2. Cho biết các loại kháng nguyên, kháng thể trong từng nhóm máu trong hệ nhóm máu ABO bằng cách hoàn thành thông tin trong bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm máu | Kháng nguyên trên hồng cầu | Kháng thể trong huyết tương |
| A |  |  |
| B |  |  |
| AB |  |  |
| O |  |  |

3.Để đảm bảo an toàn khi truyền máu chúng ta cần lưu ý điều gì? Tại sao?

Đáp án

**PHIẾU HỌC TẬP 3**

**1. Em hãy cho biết căn cứ nào dùng để phân chia các nhóm máu?**

 Căn cứ vào kháng nguyên trên hồng cầu và kháng thể trong huyết tương để phân chia nhóm máu.

**2. Cho biết các loại kháng nguyên, kháng thể trong từng nhóm máu trong hệ nhóm máu ABO bằng cách hoàn thành thông tin trong bảng dưới đây:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm máu | Kháng nguyên trên hồng cầu | Kháng thể trong huyết tương |
| A | Kháng nguyên A | Kháng thể anti – B |
| B | Kháng nguyên B | Kháng thể anti –A |
| AB | Kháng nguyên AB | Không có kháng thể |
| O | Không có kháng nguyên | Kháng thể anti –A, anti –B |

**3.Để đảm bảo an toàn khi truyền máu chúng ta cần lưu ý điều gì? Tại sao?**

 - Cần truyền cùng nhóm máu. Vì khi truyền khác nhóm máu, kháng nguyên sẽ gặp kháng thể tương ứng gây ngưng kết hồng cầu, hồng cầu bị phá hủy nguy hiểm đến tính mạng người nhận máu.

- Cần xét nghiệm để tránh nhiễm bệnh lây qua đường máu.

**4. Trong trường hợp không có máu trùng với nhóm máu của người nhận, có thể truyền máu khác nhóm không? Vì sao?**

- Trong trường hợp không có máu trùng với nhóm máu của người nhận, có thể truyền máu khác nhóm nhưng đảm bảo nguyên tắc không để kháng thể trong máu của người nhận gây kết dính kháng nguyên trong máu được truyền.

Sơ đồ cho-nhận hệ nhóm máu ABO



**Tổ chức thực hiện:**

Tiết 1: Hoạt động mở đầu và HS tiến hành thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhóm mình.

Tiết 2,3: HS báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước nhóm mới và trước lớp. Luyện tập và vận dụng.

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

- GV đặt vấn đề, yêu cầu học sinh nhận nhóm tìm hiểu thông tin SGK, thực hiện thảo luận hoàn thành phiếu học tập của nhóm mình ở 2 vòng.

Vòng 1: Nhóm chuyên gia GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện các nhiệm vụ độc lập.

 Nhóm 1: Phiếu học tập 1: Tìm hiểu về thành phần của máu

 Nhóm 2: Phiếu học tập 2: Tìm hiểu về miễn dịch

 Nhóm 3: Phiếu học tập 3: Tìm hiểu về nhóm máu và truyền máu

- Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép. Thành lập nhóm các mảnh ghép: Mỗi nhóm được thành lập từ ít nhất một thành  viên của nhóm chuyên gia. Mỗi thành viên có nhiệm vụ trình bày lại cho cả nhóm kết quả tìm hiểu ở nhóm chuyên gia. Các thành viên khác theo dõi, nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi để các chuyên gia trả lời.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

**-**Học sinh nhận nhóm, nhận nhiệm vụ và tiến hành tìm hiểu thông tin, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm mình.

- GV quan sát, định hướng.

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

- GV cho HS báo cáo kết quả mình đã tìm hiểu ở vòng 1 cho nhóm mới nghe và thảo luận.

- GV gọi đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm mình trước lớp. Cho HS nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi.

***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- GV cho HS nhận xét, đánh giá kết quả nhóm bạn.

- GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.

- GV chốt kiến thức

**1.Thành phần của máu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các thành phần** | **Chức năng** |
| **Huyết tương** | Duy trì máu ở trạng thái lỏng giúp máu dễ dàng lưu thông trong mạch; vận chuyển chất dinh dưỡng, các chất cần thiết khác và chất thải. |
| **Các tế bào máu :****+ Hồng cầu****+ Bạch cầu****+ Tiểu cầu** | Vận chuyển oxygen và carbon dioxide trong máu.Tham gia bảo vệ cơ thể.Tham gia bảo vệ cơ thể nhờ cơ chế làm đông máu. |

**2. Miễn dịch và vaccine**

 Miễn dịch là khả năng cơ thể chống lại một số yếu tố gây bệnh bằng cách tạo ra lại kháng thể chống lại các yếu tố gây bệnh đó.

 Vaccine là chế phẩm chứa một lượng rất nhỏ kháng nguyên hoặc mầm bệnh đã được bất hoạt hoặc làm giảm độc lực, có vai trò kích thích cơ thể tạo ra kháng thể chống lại tác nhân gây bệnh.

**3. Nhóm máu và truyền máu**

a) Nhóm máu là nhóm các tế bào hồng cầu, được phân loại dựa vào các kháng nguyên trên bề mặt hồng cầu và kháng thể có trong huyết tương của mỗi người. Ở người có nhiều nhóm máu khác nhau, nhưng phổ biến trong y học là hệ nhóm máu ABO và hệ nhóm máu Rh.

b) Truyền máu

- Trong quá trình truyền máu, để tránh hiện tượng kết dính có thể xảy ra, máu của người cho cần cùng nhóm với máu của người nhận.

- Trong trường hợp không có máu trùng với nhóm máu của người nhận, có thể truyền máu khác nhóm nhưng đảm bảo nguyên tắc không để kháng thể trong máu của người nhận gây kết dính kháng nguyên trong máu được truyền.

Sơ đồ cho-nhận hệ nhóm máu ABO



**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 3. Luyện tập** **a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.**b. Nội dung:** GV cho HS làm một số BT củng cố kiến thức vừa học về oxide.**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.**d. Tổ chức thực hiện:**  |
| **\*Chuyển giao n/v học tập**- Giáo viên chiếu bài tập lên tivi (máy chiếu)- GV yêu HS làm bài tập trắc nghiệm: chọn phương án đúng nhất và giả thích tại sao em chọn phương án đó. **\*Báo cáo thảo luận**- Gọi HS báo cáo và giải thích kết quả- Gọi HS khác nhận xét, bổ sung**\* Kết luận, nhận định****-** GV chốt kiến thức | **\*Thực hiện n/v**- Học sinh đọc bài- Học sinh làm bài.- Học sinh lên bảng- Học sinh khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, ghi bài. |

**Câu 1**. ***Máu gồm các thành phần nào?***

1. Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu
2. Huyết tương và các tế bào máu
3. Huyết tương và hồng cầu
4. Các tế bào máu và nước

**Câu 2:** Chức năng của bạch cầu là gì?

A. Vận chuyển chất khí

B. Đông máu giúp cơ thể không bị mất máu nhiều.

C. Bảo vệ cơ thể bằng cơ chế thực bào, tiết kháng thể, tiết tế bào limpoT.

D. Vận chuyển các chất dinh dưỡng và các chất khác.

**Câu 3.** Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?

A. 75% B. 60% C. 45% D. 55%

**Câu 4:** Tế bào nào tham gia chủ yếu vào quá trình đông máu?

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. cả A,B,C

Câu 5: Là tế bào không có nhân, lõm 2 mặt giúp cơ thể vận chuyển và trao đổi O2, CO2:

A. Bạch cầu B. Tiểu cầu C. Sinh tơ D. Hồng cầu

**Câu 5:** Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

A. chất kháng sinh. B. kháng thể. C. kháng nguyên. D. prôtêin độc.

**Câu 6:** Khi được tiêm phòng vacxin thuỷ đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào ?

A. Miễn dịch tự nhiên

B. Miễn dịch nhân tạo

C. Miễn dịch tập nhiễm

D. Miễn dịch bẩm sinh

**Câu 7:** Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, vi rút thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của loại tế bào nào?

1. Bạch cầu trung tính
2. Tế bào limpho T
3. Tế bào limpho B
4. Bạch cầu ưa kiềm.

**Câu 8:** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra kết dính hồng cầu?

A. Nhóm máu O

B. Nhóm máu A

C. Nhóm máu B.

D. Nhóm máu AB

**Câu 9:** Nhóm máu nào dưới đây không tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu ?

A. Nhóm máu O

B. Nhóm máu A

C. Nhóm máu B

D. Nhóm máu AB

**Câu 10:** Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virut viêm gan B, virut viêm gan C,…) thì dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác ?

A. Vì nếu truyền máu thì người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu do các tác nhân gây bệnh kích thích sự ngưng kết trong lòng mạch.

B. Vì nếu truyền máu thì người nhận sẽ bị nhiễm các tác nhân trên và phát sinh những bệnh tương ứng.

C. Vì nếu truyền máu thì người nhận sẽ bị sốc phản vệ cho các tác nhân gây bệnh kể trên xâm nhập vào cơ thể.

D. Máu nhiễm tác nhân gây bệnh là máu của bệnh nhân nên không nhận được.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 3. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu:** Củng cố, vận dụng kiến thức vừa học vào làm bài tập.**b. Nội dung:** GV cho HS làm một số BT vận dụng kiến thức vừa học.**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.**d. Tổ chức thực hiện:**  |
| **\*Chuyển giao n/v học tập**- Giáo viên chiếu bài tập lên tivi (máy chiếu)- GV yêu HS làm bài tập :**Câu 1.** Giả sử một người có nhóm máu A cần được truyền máu, người này có thể nhận những nhóm máu nào? Nếu truyền nhóm máu không phù hợp sẽ dẫn đến hậu quả gì?**Câu 2:** Hiến máu có hại cho sức khỏe không? Vì sao?**Câu 3:** Những ai có thể hiến máu được và những ai không thể hiến máu? **\*Báo cáo thảo luận**- Gọi HS báo cáo và giải thích kết quả- Gọi HS khác nhận xét, bổ sung**\* Kết luận, nhận định****-** GV chốt kiến thức | **\*Thực hiện n/v**- Học sinh đọc bài- Học sinh làm bài.- Học sinh lên bảng- Học sinh khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, ghi bài. |

**Câu 1.** Giả sử một người có nhóm máu A cần được truyền máu, người này có thể nhận những nhóm máu nào? Nếu truyền nhóm máu không phù hợp sẽ dẫn đến hậu quả gì?

**Trả lời:**

- Nếu một người có nhóm máu A cần được truyền máu, người này có thể nhận nhóm máu A và nhóm máu O.

- Nếu truyền nhóm máu không phù hợp sẽ xảy ra hiện tượng kết dính làm phá hủy hồng cầu của máu truyền ngay trong lòng mạch máu, đồng thời, có thể gây ra hiện tượng sốc và nguy hiểm đến tính mạng người nhận máu.

**Câu 2:** Hiến máu có hại cho sức khỏe không? Vì sao?

**Trả lời:**

- Hiến máu không có hại cho sức khỏe nếu thể tích máu hiến phù hợp với thể trạng cũng như tần suất hiến hợp lí.

- Giải thích:

+ Nếu hiến máu phù hợp thì mặc dù sau khi hiến máu, các chỉ số trong cơ thể có chút thay đổi nhưng vẫn nằm trong giới hạn sinh lí bình thường, không gây ảnh hưởng đến hoạt động thường ngày của cơ thể.

+ Thậm chí, hiến máu còn được xem là một cơ hội giúp sức khỏe được tăng cường tốt hơn vì giúp kích thích khả năng tạo máu, thải sắt ứ trệ trong các cơ quan.

**Câu 3:** Những ai có thể hiến máu được và những ai không thể hiến máu?

**Trả lời:**

- Những người có thể hiến máu được là:

+ Người từ 18 – 60 tuổi, cân nặng ít nhất là 42 kg đối với nữ và 45 kg đối với nam. Không bị nhiễm hoặc không có các hành vi lây nhiễm HIV và các bệnh lây nhiễm qua đường truyền máu khác.

+ Người đã hiến máu lần gần nhất trước đó 12 tuần hoặc hiến thành phần máu lần gần nhất trước đó 3 tuần.

+ Phụ nữ không có thai hoặc không nuôi con nhỏ dưới 1 tuổi.

- Những người không thể hiến máu là:

+ Người đã nhiễm hoặc đã thực hiện hành vi có nguy cơ nhiễm HIV.

+ Người đã nhiễm viêm gan B, viêm gan C và các virus lây qua đường truyền máu.

+ Người có các bệnh mãn tính: tim mạch, huyết áp, hô hấp,…